TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày : 14-6-2018.
V/v: " *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân***:**

- Bà Nguyễn Thị Liên
- Ông Phạm Tiến Lợi

- *Thư ký phiên toà*: Ông Tô Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Triệu Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về: " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXX-ST ngày 05/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị L sinh năm 1991, (Có mặt).

HKTT: Thôn C, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú: Thôn K, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Trần Trọng H, sinh năm 1986, (Vắng mặt).

HKTT, cư trú: Thôn C, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Trần Trọng H tự do tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã P ngày 13/8/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại nhà anh H, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất

đồng quan điểm, lối sống không hợp nhau anh H thường xuyên vô cớ chửi đánh chị nên từ tháng 4/2017 đến nay chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã P ở vợ chồng sống ly thân khoảng 12 tháng. Trong thời gian ly thân 12 tháng vợ chồng không quan tâm đến nhau, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Trần Trọng N sinh ngày 14/12/2010 và Trần Thảo M sinh ngày 27/12/2013 hiện tại hai con đang ở cùng anh H, ly hôn chị xin nuôi con chung là Trần Thảo M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh H nuôi con Trần Thảo M.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lời khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Trần Trọng H trình bày: Anh với chị Nguyễn Thị L quê ở xã P tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 13/8/2009 tại UBND xã P. Sau khi kết hôn vợ chồng ăn riêng ở riêng tại nhà đất của bố mẹ đẻ anh cho ở. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Anh đi làm thợ xây dựng còn chị L ở nhà nuôi con. Anh không rõ lý do gì tự nhiên chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã P từ tháng 4 năm 2017 đến nay, anh và bố mẹ anh cũng gọi và nói chuyện chị L về nhà chăm gia đình và nuôi con nhưng chị L không về không quan tâm đến gia đình đến anh và 2 con bỏ mặc cho anh nuôi con. Đến nay anh xác định không còn tình cảm yêu thương chị L nữa nhưng vì các con nên anh muốn đoàn tụ. Nếu chị L quyết tâm ly hôn anh cũng đồng ý.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Trần Trọng N sinh ngày 14/12/2010 và Trần Thảo M sinh ngày 27/12/2013 hiện tại hai con đang ở cùng anh, ly hôn anh xin nuôi 2 con không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh đã thống nhất: Về điều kiện kết hôn cả hai vợ chồng chị L và anh H đều thừa nhận có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, đã nộp cho Tòa án Trích lục kết hôn. Thống nhất vợ chồng có 2 con chung.

Các tình tiết không thống nhất: Quyền nuôi con khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị L ly hôn Trần Trọng H. Giao cho anh H nuôi con Trần Trọng N sinh ngày 14/12/2010, chị L nuôi con Trần Thảo M sinh ngày 27/12/2013 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Các bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về án phí: Chị L phải chịu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn xin xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Trọng H tự nguyện tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã P ngày 13/8/2009 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, bị đơn và tại phiên tòa nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chị L và anh H chung sống tại nhà đất gia đình anh H; vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 do không hợp nhau bất đồng, lối sống khác nhau nên từ năm 2017 chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân anh H có tìm nhưng chị L không về không quan tâm đến anh H và 2 con chung. Tại phiên tòa chị L giữ nguyên quan điểm ly hôn. Tòa án đã hòa giải nhưng cả hai vợ chồng đều xác định không còn tình cảm với nhau không có biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng, điều đó chứng minh vợ chồng không còn trách nhiệm nghĩa vụ với nhau. Vì vậy chị L xin ly hôn anh H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận cho chị L ly hôn anh H để hai bên ổn định cuộc sống.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh H và chị L đều trình bày vợ chồng có 2 con chung Trần Trọng N sinh ngày 14/12/2010 và Trần Thảo M sinh ngày 27/12/2013 hiện hai con đang ở với anh H. Ly hôn anh H có nguyện vọn nuôi 2 con, chị L xin nuôi 1 con chung, vì vậy giao cho anh H nuôi con Trần Trọng N, chị L nuôi con Trần Thảo M là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân&gia đình. Về mức cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu nên Tòa không giải quyết. Anh Hòa và chị L được đi lại thăm chăm sóc con chung không ai được ngăn cản,theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4].Về tài sản chung, công sức, công nợ chung*:* Vợ chồng chị L và anh H xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Bởi các lẽ trên*.**

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 28,35,39,147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

2.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Trọng H ly hôn.

3. Về con chung: Giao cho anh H con Trần Trọng N sinh ngày 14/12/2010, giao cho chị L con Trần Thảo M sinh ngày 27/12/2013 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị L và anh H có quyền nghĩa vụ thăm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/ 0003261ngày 07/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân H.Chương Mỹ;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H.Chương Mỹ;*
- *UBND xã P (Nơi đăng ký kết hôn);*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Thị Thu Thủy